

B NG ã I M H C PH N - MĐN TH Ì NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : L36CKT1 NÑm h c : 2012-2013 ã VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)

H ã T : H c ph n : 122L167200201 - Th tr ng ch ng kho^o n H c km : HK02

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ñ I M TH Ì NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ñ I M THI	QUY TS : 70.00%	ñ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3610201165	L36CKT1	TR N TH M ANH	25/12/1985				8.0			8.0	2.4	3.0	2.1	4.5	
2	3610201016	L36CKT1	PH M TH B Y	25/12/1985				8.0			8.0	2.4	6.5	4.6	7.0	
3	3610201012	L36CKT1	NGUY N TH KIM CHI	12/02/1989				6.5			6.5	2.0	6.5	4.6	6.5	
4	3610201146	L36CKT1	Vĩ N TH H NG DI M	20/04/1989				7.0			7.0	2.1	5.5	3.9	6.0	
5	3610201051	L36CKT1	NGUY N THANH DI M THỄ Y	28/03/1990				5.0			5.0	1.5	4.0	2.8	4.3	
6	3610201068	L36CKT1	ñ N HO ì NG DUNG	20/07/1991				7.0			7.0	2.1	6.5	4.6	6.7	
7	3610201027	L36CKT1	L U TH M DUYÊN	12/07/1988				7.0			7.0	2.1	6.0	4.2	6.3	
8	3610201121	L36CKT1	TR N TH MINH ã ã NG	04/04/1984				7.0			7.0	2.1	3.0	2.1	4.2	
9	3610201044	L36CKT1	NGUY N TH H ì GIANG	10/10/1990				8.5			8.5	2.6	4.0	2.8	5.4	
10	3610201080	L36CKT1	H TH H NH	08/08/1988				7.0			7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	
11	3610201179	L36CKT1	L c TH H NG	15/07/1991				6.0			6.0	1.8	6.0	4.2	6.0	
12	3610201089	L36CKT1	NGUY N TH H NG	10/09/1990				7.0			7.0	2.1	8.0	5.6	7.7	
13	3610201166	L36CKT1	NGUY N TH THU Ì	05/10/1988				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
14	3610201015	L36CKT1	TR N TH PH NG H NG	27/10/1989				5.0			5.0	1.5	4.0	2.8	4.3	
15	3610201076	L36CKT1	TR N TH THỄ Y H NG	13/01/1983				5.0			5.0	1.5	4.5	3.2	4.7	
16	3610201067	L36CKT1	Vĩ NG C HÂN	05/06/1990				8.0			8.0	2.4	7.0	4.9	7.3	
17	3610201060	L36CKT1	ñ NG TH KIM HI U	07/10/1989				5.0			5.0	1.5	4.5	3.2	4.7	
18	3610201111	L36CKT1	H H NG HOA	30/08/1988				5.0			5.0	1.5	3.0	2.1	3.6	

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : L36CKT1 N ấ h c : 2012-2013 ấ VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)
H ấ T : H c ph n : 122L167200201 - Th tr ng ch ng kho ấ H c km : HK02

STT	M ấ S	L P SV	H ấ V ấ T ấ N		NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
19	3610201129	L36CKT1	L NG TH	HOA	29/01/1988				7.0			7.0	2.1	4.5	3.2	5.3	
20	3610201029	L36CKT1	L U TH	HOA	01/07/1990				7.0			7.0	2.1	5.0	3.5	5.6	
21	3610201013	L36CKT1	NGUY N TH NG C	HOA	08/08/1989				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
22	3610201056	L36CKT1	CAO TH THU	H NG	07/08/1982				7.0			7.0	2.1	4.5	3.2	5.3	
23	3610201133	L36CKT1	HO ấ NG TH	H I	20/05/1990				8.5			8.5	2.6	8.0	5.6	8.2	
24	3610201162	L36CKT1	PHAN TH	HU	06/09/1988				6.0			6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
25	3610201167	L36CKT1	NGUY N TH	HU	05/04/1989				7.0			7.0	2.1	7.0	4.9	7.0	
26	3610201158	L36CKT1	NGUY N NG C	HUY	09/05/1989				7.0			7.0	2.1	8.5	6.0	8.1	
27	3610201025	L36CKT1	L ấ TH	HUY N	10/11/1987				6.0			6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
28	3610201152	L36CKT1	NGUY N TH NG C	H NG	15/07/1987				9.0			9.0	2.7	7.0	4.9	7.6	
29	3610201140	L36CKT1	TR NH TH	H NG	03/02/1988				10.0			10.0	3.0	6.5	4.6	7.6	
30	3610201062	L36CKT1	L ấ TH TH ấ Y	KI U	08/08/1981				7.0			7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	
31	3610201144	L36CKT1	KIM TH S ấ	KHUM	1986				5.0			5.0	1.5	3.0	2.1	3.6	
32	3610201018	L36CKT1	V ấ TH H NG	LAM	18/11/1989				6.0			6.0	1.8	6.0	4.2	6.0	
33	3610201178	L36CKT1	N ấ NG TH	L ấ M	16/11/1986				7.0			7.0	2.1	5.0	3.5	5.6	
34	3610201021	L36CKT1	B ầ NH CH ấ	LINH	20/06/1988				8.0			8.0	2.4	5.0	3.5	5.9	
35	3610201052	L36CKT1	B ể I TH Y HO ấ I	LINH	02/01/1989				5.0			5.0	1.5	2.0	1.4	2.9	
36	3610201087	L36CKT1	NGUY N H U	LINH	01/05/1987				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	

B NG ã I M H C PH N - MĐN TH Ì NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : L36CKT1 NÑm h c : 2012-2013 ã VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)

H ã T : H c ph n : 122L167200201 - Th tr ng ch ng khoⁿ H c km : HK02

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N		NGÀY SINH	ñ I M TH Ì NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ñ I M THI	QUY TS : 70.00%	ñ I M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
37	3610201022	L36CKT1	NGUY N TH	LINH	25/12/1981				7.0			7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	
38	3610201010	L36CKT1	H TH	LOAN	20/03/1990				8.0			8.0	2.4	4.0	2.8	5.2	
39	3610201180	L36CKT1	NGÔ KIM	LOAN	09/05/1985				7.0			7.0	2.1	6.0	4.2	6.3	
40	3610201077	L36CKT1	PHAN TH KI U	LOAN	02/02/1991				8.5			8.5	2.6	7.5	5.3	7.8	
41	3610201035	L36CKT1	D NG TH	L I	24/09/1984				7.0			7.0	2.1	6.5	4.6	6.7	
42	3610201145	L36CKT1	LĆM QU ¼ NH	MAI	29/03/1988				4.0			4.0	1.2	2.0	1.4	2.6	
43	3610201019	L36CKT1	NGUY N TH	MAI	02/02/1989				5.0			5.0	1.5	0.0	0.0	1.5	
44	3610201063	L36CKT1	NGUY N TH	MAI	08/08/1988				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
45	3610201058	L36CKT1	TR N TH L	M	17/12/1988				7.0			7.0	2.1	2.0	1.4	3.5	
46	3610201071	L36CKT1	L c TH	N NG	15/12/1991				8.5			8.5	2.6	5.5	3.9	6.4	
47	3610201139	L36CKT1	NGUY N TH THU	NGA	16/03/1989				5.0			5.0	1.5	2.0	1.4	2.9	
48	3610201102	L36CKT1	D NG THANH	NG C	10/07/1988				5.0			5.0	1.5	4.5	3.2	4.7	
49	3610201053	L36CKT1	NGUY N TH	NGUY T	12/07/1984				6.0			6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
50	3610201084	L36CKT1	TĐ TH H NG	NHANH	20/12/1987				7.0			7.0	2.1	2.0	1.4	3.5	
51	3610201036	L36CKT1	NGUY N TH	NHI	22/02/1990				6.0			6.0	1.8	7.0	4.9	6.7	
52	3610201128	L36CKT1	BÙI TRÚC	PH N G	14/11/1989				7.0			7.0	2.1	3.0	2.1	4.2	

B NG ã I M H C PH N - MĐN TH I NH PH N

Kh 1 a h c : L p h c : L36CKT1 N ăm h c : 2012-2013 ã VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)

H ã T : H c ph n : 122L167200201 - Th tr ng ch ng kho ² n H c km : HK02

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ñ I M TH I NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ñ I M THI	QUY TS : 70.00%	ñ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
53	3610201153	L36CKT1	HO ã NG TH THU PH N G	06/04/1990				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
54	3610201078	L36CKT1	L NG TH TI N	26/04/1987				6.0			6.0	1.8	7.0	4.9	6.7	
55	3610201002	L36CKT1	NGUY N TRUNG TÍN	09/06/1987				8.5			8.5	2.6	7.5	5.3	7.8	
56	3610201151	L36CKT1	Vĩ TH THANH TUY N	12/11/1987				5.5			5.5	1.7	2.0	1.4	3.1	
57	3610201008	L36CKT1	NGUY N TH T I	10/10/1989				7.0			7.0	2.1	7.0	4.9	7.0	
58	3310201118	L36CKT1	ñ ² Nh t Thanh	09/06/1988				7.0			7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	
59	3610201088	L36CKT1	TR NG TH THÁI H NG	01/01/1987				5.5			5.5	1.7	3.0	2.1	3.8	
60	3610201070	L36CKT1	BỄI TH TH M	10/08/1989				7.0			7.0	2.1	6.0	4.2	6.3	
61	3610201082	L36CKT1	ñ NG TH NG C TH M	19/11/1988				7.0			7.0	2.1	5.0	3.5	5.6	
62	3610201043	L36CKT1	TĐ TH KIM THÊU	03/02/1988				7.5			7.5	2.3	4.0	2.8	5.1	
63	3610201164	L36CKT1	PHAN TH THO	13/03/1989				5.0			5.0	1.5	5.5	3.9	5.4	
64	3610201155	L36CKT1	TR N TH THOA	19/12/1989				5.0			5.0	1.5	2.5	1.8	3.3	
65	3610201061	L36CKT1	NGUY N TH THÙY	20/10/1991				5.5			5.5	1.7	4.5	3.2	4.8	
66	3610201176	L36CKT1	NGUY N TH TH Y NG C	16/09/1990				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
67	3610201126	L36CKT1	HU ² NH PH NG THÚY	12/06/1990				8.5			8.5	2.6	4.5	3.2	5.7	
68	3610201037	L36CKT1	L c TH THU THÚY	23/02/1990				7.0			7.0	2.1	5.0	3.5	5.6	
69	3610201169	L36CKT1	NĐNG TH THÚY	23/04/1984				7.0			7.0	2.1	5.0	3.5	5.6	

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : L36CKT1 N ấ h c : 2012-2013 ấ VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)
H ấ T : H c ph n : 122L167200201 - Th tr ấ ng ch ấ ng kho ấ n H c km : HK02

STT	M ấ S	L P SV	H ấ V ấ T ấ N	NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
70	3610201049	L36CKT1	TR N TH PH NG THY	25/05/1988				5.0			5.0	1.5	3.0	2.1	3.6	
71	3610201020	L36CKT1	TR N TH HUY N TRANG	02/10/1989				7.0			7.0	2.1	5.5	3.9	6.0	
72	3610201108	L36CKT1	V ấ TH THU TRANG	16/10/1990				7.0			7.0	2.1	6.0	4.2	6.3	
73	3610201123	L36CKT1	NGUY N TH T ấ TRINH	16/07/1991				7.0			7.0	2.1	7.5	5.3	7.4	
74	3610201057	L36CKT1	PHAN KIM TRINH	10/11/1981				7.0			7.0	2.1	3.0	2.1	4.2	
75	3610201069	L36CKT1	L ấ TH TR ấ C	01/03/1991				8.5			8.5	2.6	8.0	5.6	8.2	
76	3610201113	L36CKT1	NGUY N LONG TR	07/10/1988				7.0			7.0	2.1	3.0	2.1	4.2	
77	3610201175	L36CKT1	L ấ TH THU V ấ N	07/07/1981				8.5			8.5	2.6	3.0	2.1	4.7	
78	3610201065	L36CKT1	NGUY N TH HO ấ I V ấ N	10/01/1989				5.0			5.0	1.5	5.0	3.5	5.0	
79	3610201007	L36CKT1	PHAN TH B CH V ấ N	27/01/1975				5.0			5.0	1.5	4.5	3.2	4.7	
80	3610201161	L36CKT1	V ấ TH THU V ấ N	22/05/1982				5.0			5.0	1.5	4.5	3.2	4.7	
81	3610201171	L36CKT1	V ấ TH XEM	02/09/1982				6.0			6.0	1.8	3.0	2.1	3.9	
82	3610201081	L36CKT1	HO ấ NG TH Y N	13/06/1990				7.0			7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	

T ấ g s : 82 h c sinh sinh v ấ n
Tp.HCM, ngày / /
Tr ấ ng Khoa Gi ấ o V ấ n B M ấ n Gi ấ o V ấ Khoa